

Số: 02 /QĐ-THPTChLHP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4244/QĐ-THPTChLHP ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ quyền hạn của Hiệu trưởng nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1. Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của trường THPT chuyên Lê Hồng Phong.
- Điều 2. Hình thức công khai: công bố trong phiên họp Hội đồng sư phạm, đăng trên website của trường, dán bảng tin Phòng giáo viên 90 ngày.
- Điều 3. Các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, CTCĐ;
- KT (để thực hiện);
- TBTTND (để giám sát);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG CHUYÊN
LÊ HỒNG PHONG
Phạm Thị Bé Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4244/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN TP.HCM (để phối hợp);
- KBNN nơi ĐV giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC



Nguyễn Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422- Loại 070 – Khoản 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
Đơn vị: **TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG (MS : 1071559)**

Mã KBNN nơi giao dịch: **KHO BẠC QUẬN 5 (MS : 0114)**

(Kèm theo Quyết định số 4244/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	56.423.484
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	56.423.484
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	33.107.300
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	28.312.300
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	4.795.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	4.795.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	23.316.184
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	7.146.269
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	16.169.915
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	16.169.915
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0

Ghi chú:

1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu học phí trong năm 2024 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 không bao gồm khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và được giữ lại ở ngân sách thành phố để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.
3. Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo từ kinh phí nhiệm vụ thường xuyên dùng để thực hiện chi chính sách tăng lương theo lộ trình của Chính phủ; Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo từ kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên dùng để thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND; Nguồn CCTL tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tinh giản biên chế, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.
4. Dự toán chi NSNN được giao theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố làm cơ sở để thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho học sinh năm học 2023 – 2024, không làm cơ sở thanh quyết toán trực tiếp. Các đơn vị trực thuộc căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, chịu trách nhiệm rà soát và thực hiện rút dự toán NSNN theo số lượng học sinh thực tế, đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chính sách theo quy định. Sau khi hoàn thành việc chi hỗ trợ, trường hợp sử dụng không hết kinh phí, đề nghị các đơn vị kịp thời lập thủ tục hoàn trả ngân sách thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Dự toán kinh phí hỗ trợ học phí được giao là: **3.661.200 ngàn đồng**. Trong đó:

- Học kỳ 1 năm học 2023 – 2024: 1.627.200 ngàn đồng.
- Học kỳ 2 năm học 2023 – 2024: 2.034.000 ngàn đồng.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chi dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	2.413.619
2	Kinh phí vùng sâu	0
3	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	5.400
4	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	0
5	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND	3.661.200
6	Hỗ trợ chi phí học tập	4.050
7	Tiền công dạy đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND	1.062.000
8	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND	16.169.915